

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư
nước ngoài giai đoạn 2021 – 2030**

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả đầu tư nước ngoài trong giai đoạn mới;

Nhằm tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút và nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong giai đoạn tới; UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021- 2030, đảm bảo phù hợp với quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã đề ra tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 67/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Ảnh hưởng của tranh chấp thương mại Mỹ - Trung đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam”; Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Khai thác, tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có, thu hút nguồn lực đầu tư, nhất là nguồn vốn nước ngoài để đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, nâng cao trình độ, năng lực sản xuất, giải quyết việc làm.

3. Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, tạo thuận lợi hơn cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn Tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài.

4. Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp về tầm quan trọng của hợp tác đầu tư nước ngoài. Tuyên truyền sâu rộng quan điểm, chủ trương của Tỉnh trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư, quản lý các dự án đầu tư nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

5. Việc thực hiện Kế hoạch phải phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài nói chung và thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài nói riêng; phải có sự thống nhất, đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, thiết thực, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Sớm triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt; tập trung phát triển nông nghiệp là nền tảng; công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ là động lực tăng trưởng; chú trọng liên kết, phát triển hài hòa giữa các địa phương trong phát triển đô thị; đào tạo nghề, hỗ trợ, tạo điều kiện chuyển đổi nghề, khuyến khích lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; đẩy mạnh đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối. Giữ vững cân đối thu, chi ngân sách hàng năm. Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hợp tác, liên kết, thị trường, sản xuất an toàn, tăng tỷ lệ sản phẩm bảo quản, chế biến sau thu hoạch; giữ vững các ngành công nghiệp có lợi thế và tập trung phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến thực phẩm; tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh; chú trọng phát huy tiềm năng thương mại biên giới; thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trên 03 lĩnh vực: xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số¹.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025:

- Đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh (GRDP) bình quân 7,5%/năm, trong đó dịch vụ tăng 8,8%/năm, công nghiệp - xây dựng tăng 10,2%/năm, nông - lâm - thủy sản tăng 3,5%/năm.

- GRDP bình quân đầu người đạt 92 triệu đồng (tương đương 3.434 USD) theo giá thực tế.

- Cơ cấu kinh tế: nhóm ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và nông - lâm-ngư nghiệp đạt tương ứng 47,6%, 22,42 % và 29,98%².

- Giá trị xuất khẩu hàng hoá (không tính hàng hoá tạm nhập tái xuất): 1,6 tỷ USD.

- Tổng vốn đầu tư xã hội hơn 146.100 tỷ đồng.

- Thu hút đạt 5 triệu lượt khách du lịch.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Tỉnh đạt trên 10.160 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt trên 10.000 tỷ đồng.

¹ Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Tỉnh khoá IX về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025) và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 của HĐND Tỉnh về thông qua Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

² Cập nhật theo số liệu thực hiện GRDP năm 2021, 2022.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%.

- Thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

Tập trung hoàn thiện hạ tầng và thu hút các dự án đầu tư Cụm công nghiệp Tân Lập (huyện Châu Thành), Cụm công nghiệp Trường Xuân (huyện Tháp Mười), Cụm công nghiệp An Hòa (thành phố Hồng Ngự), Cụm công nghiệp Quảng Khánh (thành phố Cao Lãnh).

** Chỉ tiêu thu hút dự án FDI giai đoạn 2021 - 2025: 08 dự án, tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 2.500 tỷ đồng (trong đó: trong khu công nghiệp, khu kinh tế: 03 dự án; ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế: 05 dự án).*

2.2. Đến năm 2030:

- Đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh (GRDP) bình quân từ 7-7,5%/năm, trong đó dịch vụ tăng 11,35%/năm, công nghiệp - xây dựng tăng 9%/năm, nông - lâm - thủy sản tăng 3,5-3,8%/năm.

- GRDP bình quân đầu người khoảng 150 triệu đồng.

- Cơ cấu kinh tế: nhóm ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và nông - lâm - ngư nghiệp đạt tương ứng 51,4%, 26,5 % và 22,1%.

- Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thời kỳ 2021-2030 đạt 303.491 tỷ đồng.

- Đến năm 2030, thu hút đạt 7 triệu lượt khách du lịch.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%.

- Thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

Tập trung hoàn thiện hạ tầng và thu hút các dự án đầu tư: Cụm công nghiệp Tân Thạnh, Cụm công nghiệp Vĩnh Thới, Cụm công nghiệp Phong Hòa, Cụm công nghiệp Phú Thành A, Cụm công nghiệp Tân Phước, Cụm công nghiệp Thường Phước, Cụm công nghiệp Tân Lập 2.

** Chỉ tiêu thu hút dự án FDI giai đoạn 2021 - 2030: 20 dự án, tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 6.000 tỷ đồng (trong đó: trong khu công nghiệp, khu kinh tế: 10 dự án; ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế: 10 dự án).*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch; rà soát, sửa đổi các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo hướng thông thoáng, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, giảm bớt các thủ tục hành chính đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra về đầu tư. Xây dựng cơ chế phối hợp tinh gọn, hiệu quả giữa các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đến giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai, quy hoạch, xúc tiến đầu tư và thương mại.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định các dự án; kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai, hoạt động không hiệu quả, thực hiện không đúng tiến độ đã cam kết để thu hồi, tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư mới, có nhu cầu dịch chuyển sản xuất.

2. Về xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng

- Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 17/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, năng lượng, nước sạch, thủy lợi, giáo dục, y tế.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung vốn đầu tư từ ngân sách cho các công trình, dự án trọng điểm.

- Đẩy nhanh phát triển hạ tầng giao thông, tạo nền tảng kết nối và phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, du lịch gắn kết hài hoà với phát triển đô thị; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư mở rộng các tuyến quốc lộ, các đường cao tốc qua địa bàn Tỉnh, tạo bước đột phá trong giai đoạn. Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường Tỉnh, đường huyện và hệ thống giao thông nông thôn hiện có và đầu tư xây dựng các tuyến đường mới phục vụ phát triển công nghiệp, nông nghiệp, du lịch.

- Hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tạo động lực thu hút đầu tư trong giai đoạn tới.

3. Về xúc tiến đầu tư

- Thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước; tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư một cách chuyên nghiệp, có hiệu quả, định hướng thu hút đầu tư có chọn lọc.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai công tác kêu gọi đầu tư, đặc biệt tập trung kêu gọi các nhà đầu tư Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ.

- Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2023 - 2025.

- Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng đa dạng hóa các phương thức xúc tiến. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tìm hiểu, tiến hành các hoạt động đầu tư. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin kinh tế - xã hội, quy hoạch, định hướng đầu tư cho các nhà đầu tư.

- Thực hiện các phóng sự về hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; xây dựng các phóng sự về môi trường đầu tư, các địa điểm đầu tư. Lồng ghép, phối hợp các chương trình xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, văn hóa, du lịch.

- Phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài (trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư), các Bộ, Ngành Trung ương tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, quảng bá, kêu gọi và thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư. Tổ chức các Hội thảo xúc tiến đầu tư và các đoàn xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước hướng vào

các nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ, thiết bị hiện đại.

- Định kỳ tổ chức Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; xây dựng và phát huy các kênh tiếp nhận phản hồi của doanh nghiệp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Xây dựng website đa ngôn ngữ nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về môi trường chính sách, cơ sở dữ liệu, thông tin về quản trị doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư; công khai kế hoạch và các thủ tục đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đầu mối triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đối thoại với các nhà đầu tư nước ngoài để giải quyết, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh.

1.2. Ban Quản lý Khu kinh tế

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước, nước ngoài.

- Biên tập và cập nhật các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu chuyên sâu về tiềm năng, lợi thế đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên sâu về khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư biên tập và cập nhật các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu chuyên sâu về tiềm năng, lợi thế đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên sâu về khu công nghiệp, khu kinh tế.

1.3. Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước, nước ngoài.

1.4. Sở Ngoại vụ

- Có trách nhiệm tham mưu UBND Tỉnh hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài nhằm kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư và doanh nghiệp nước ngoài hợp tác đầu tư tại Tỉnh.

- Làm đầu mối liên lạc với các cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại các nước, đặc biệt là các thị trường trọng điểm, có tiềm năng, thông qua con đường ngoại giao; liên hệ với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế liên quan để kịp thời nắm bắt và cung cấp thông tin phục vụ nhiệm vụ xúc tiến đầu tư của Tỉnh.

- Phối hợp trong công tác tiếp đón các nhà đầu tư, các đoàn xúc tiến đầu tư đến Tỉnh và chuẩn bị công tác lễ tân, tham gia và phối hợp công tác chuẩn bị cho các đoàn của Tỉnh đi xúc tiến đầu tư tại nước ngoài.

1.5. Sở Xây dựng

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận thông tin quy hoạch khi tham gia đầu tư xây dựng.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan lập, đề xuất kế hoạch đầu tư kết cấu hạ tầng cho các đô thị, đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại nhằm tăng tính hấp dẫn trong thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho nhà đầu tư thực hiện dự án, gia tăng giá trị về đất đai tại các khu vực được đầu tư hạ tầng.

1.6. Sở Giao thông vận tải

Chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, Ngành Trung ương, chủ đầu tư triển khai xây dựng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các dự án trọng điểm trên địa bàn Tỉnh, đặc biệt là xây dựng các công trình hạ tầng, đầu mối giao thông quan trọng.

1.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tăng cường các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu và quản lý an toàn thực phẩm hàng nông sản của Tỉnh.

1.8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn Tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Nghiên cứu rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, tạo điều kiện cho nhà đầu tư, doanh nghiệp sớm hoàn thiện về thủ tục quản lý đất đai để triển khai sản xuất, kinh doanh.

1.9. Sở Công Thương

Nghiên cứu, đề xuất lựa chọn phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với một số ngành theo hình thức xây dựng mạng lưới sản xuất dựa trên việc chuyên môn hóa liên kết chuỗi; danh mục một số nhóm sản phẩm chủ yếu có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của Tỉnh.

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban ngành Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc thực hiện; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này **trước ngày 15 tháng 10** (hoặc báo cáo đột xuất), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung.

2.2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ban ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các công việc được giao đảm bảo chất lượng.

Định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất) tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, dự thảo văn bản để UBND Tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 30 tháng 10** theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ sử dụng từ các nguồn vốn sau:

- Ngân sách Tỉnh theo kế hoạch hàng năm.
- Kinh phí xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch quốc gia.
- Kinh phí xã hội hóa khác (đóng góp, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn khác) theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện các nội dung nêu trên; trường hợp có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND Tỉnh giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu VT, NC/KT(mq).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI)
(Kèm theo Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức văn bản	Ghi chú
I	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ				
1	Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Quyết định của UBND Tỉnh	
2	Rà soát các dự án chậm triển khai, hoạt động không hiệu quả, để thu hồi, tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư mới, có nhu cầu dịch chuyển sản xuất đối với nhà đầu tư thực hiện ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên	Báo cáo	
3	Xây dựng Kế hoạch hàng năm để cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Kế hoạch	
4	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện thu hút đầu tư FDI trên địa bàn Tỉnh	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	
5	Cân đối, ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, nhất là công trình giao thông đến các vị trí dự kiến thu hút đầu tư; các công trình hạ tầng đến chân hàng rào các Khu, cụm công nghiệp tạo lợi thế trong thu hút đầu tư	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	
II	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				

1	Phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý đất công và có phương án khai thác sử dụng đất đạt hiệu quả.	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Quý III/2023	Quyết định	
2	Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan xác định tiêu chí lựa chọn vùng phụ cận đối với các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật để lập kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất tạo quỹ đất thu hút đầu tư	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Quý III/2023	Báo cáo	
III	SỞ CÔNG THƯƠNG				
1	Xây dựng danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại và chế biến sâu nông sản	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Quyết định của UBND tỉnh	
2	Rà soát, cập nhật và thông tin kịp thời chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập quốc tế góp phần nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho doanh nghiệp. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng CCN nhằm tạo quỹ đất sạch, môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài.	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	
3	Kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; hoàn thiện đồng bộ hạ tầng các cụm công nghiệp hiện hữu của Tỉnh, để thuận lợi trong thu hút các nhà đầu tư nước ngoài	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm		
4	Rà soát các dự án chậm triển khai, hoạt động không hiệu quả, để thu hồi, tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư mới, có nhu cầu dịch chuyển sản xuất đối với nhà đầu tư thực hiện trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên	Báo cáo	
IV	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
1	Tăng cường các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu và quản lý an toàn thực phẩm hàng nông sản của	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND	Hàng năm	Báo cáo	

	tỉnh	huyện, thành phố			
2	Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và chế biến nông sản sau thu hoạch	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	
3	Xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao giá trị nông sản sau thu hoạch	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Báo cáo	
V	SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI				
1	Tham mưu hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương và các chế độ chính sách, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động theo hướng minh bạch, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Quyết định của UBND Tỉnh	
2	Tham mưu, hướng dẫn các doanh nghiệp về các chính sách quy định hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Quyết định của UBND Tỉnh	
3	Xây dựng các chính sách hỗ trợ điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch dần các lao động trong lĩnh vực nông nghiệp sang công nghiệp dịch vụ, từ lao động nông thôn sang thành thị	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Quyết định của UBND Tỉnh	
VI	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI				
1	Phối hợp với Bộ GTVT trong triển khai thực hiện đầu tư các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tạo kết nối liên vùng.	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	
VII	SỞ XÂY DỰNG				

1	Tham mưu quy định trách nhiệm của nhà đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường mẫu giáo, cơ sở y tế, văn hóa, thể thao,... phục vụ người lao động	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Quyết định của UBND Tỉnh	
2	Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết làm cơ sở đề xuất dự án đầu tư	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Quyết định của UBND Tỉnh	
3	Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các địa phương và các đơn vị liên quan lập, đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư phát triển đô thị bao gồm dự án đầu tư xây dựng khu đô thị (Dự án đầu tư xây dựng các công trình nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng...) và Dự án đầu tư xây dựng công trình trong đô thị (Dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng, cải tạo chỉnh trang công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật).	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Quyết định của UBND Tỉnh	
VIII SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
1	Tham mưu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo tương thích với pháp luật Việt Nam và phù hợp với các cam kết/chuẩn mực quốc tế	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Quyết định của UBND Tỉnh	
2	Tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định, tiêu chuẩn về khoa học và công nghệ để quản lý, kiểm soát và ngăn ngừa vấn đề chuyển giá trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Quyết định của UBND Tỉnh	
3	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong tinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, năng suất và chất lượng sản phẩm	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Năm 2023	Kế hoạch của UBND Tỉnh	

IX	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG				
	<p>Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số <u>58/NQ-CP</u> ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số <u>50-NQ/TW</u> ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số <u>23-NQ/TW</u> ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số <u>67/QĐ-TTg</u> ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Ảnh hưởng của tranh chấp thương mại Mỹ - Trung đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam”; Quyết định số <u>1851/QĐ-TTg</u> ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</p>	<p>Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố</p>	<p>Năm 2023</p>		
X	SỞ TÀI CHÍNH				
1	<p>Thẩm định dự toán và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hằng năm theo kế hoạch hoạt động xúc tiến đầu tư của Tỉnh, theo khả năng cân đối ngân sách địa phương</p>	<p>Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Báo cáo</p>	
2	<p>Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương xây dựng các gói hỗ trợ đầu tư linh hoạt để thu hút các dự án đầu tư lớn, có tác động lan tỏa.</p>	<p>Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố</p>	<p>Thường xuyên</p>		
XI	CÔNG AN TỈNH				

	Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh kinh tế, ngăn ngừa các hoạt động lợi dụng hình thức chuyển dịch đầu tư, thâm tóm, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng” để rửa tiền, chuyển giá, trốn thuế gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia; nắm tình hình chính sách thương mại, đầu tư của các đối tác đến hoạt động hợp tác đầu tư nước ngoài tại địa phương	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên	Báo cáo	
XII	TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, DU LỊCH VÀ ĐẦU TƯ				
1	Báo cáo đổi mới công tác xúc tiến đầu tư trong tình hình mới	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	
2	Xây dựng bộ thương hiệu và hình ảnh cấp địa phương trong công tác xúc tiến đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển và chiến lược thu hút đầu tư.	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên		
3	Tổ chức và tham gia các Hội nghị xúc tiến đầu tư để kêu gọi, thu hút FDI gắn liền với hoạt động quảng bá thương mại và du lịch.	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Kế hoạch, Chương trình.	
4	Cung cấp Thông tin thu hút đầu tư, cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, quảng bá tiềm năng thế mạnh tỉnh Đồng Tháp; quảng bá thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh trên Bản đồ số kêu gọi đầu tư (cấp Quốc gia) do các Trung tâm xúc tiến Đầu tư (trực thuộc Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) chủ trì xây dựng và phối hợp cập nhật thông tin.	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm		
XIII	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ				

1	Kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, khu kinh tế; hoàn thiện đồng bộ hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế hiện hữu của tỉnh để thuận lợi trong thu hút các nhà đầu tư nước ngoài	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm		
2	Đẩy mạnh công tác quảng bá xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các Khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm		
3	Rà soát các dự án chậm triển khai, hoạt động không hiệu quả,... để thu hồi, tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư mới, có nhu cầu dịch chuyển sản xuất đối với nhà đầu tư thực hiện trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	thường xuyên	Báo cáo	
4	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện thu hút đầu tư FDI trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Các sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	
XIV	UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ				
1	Nghiên cứu, đề xuất các dự án thu hút FDI phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Các sở, ban ngành Tỉnh	Hàng năm	Báo cáo	
2	Quy hoạch, xác định được vị trí, quỹ đất, chuẩn bị các điều kiện cần thiết (lập kế hoạch sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch chi tiết, đề xuất dự án cụ thể,...) để thu hút đầu tư FDI	Các sở, ban ngành Tỉnh	Hàng năm	Báo cáo	
3	Rà soát quỹ đất công (vị trí, diện tích, hiện trạng đất đang sử dụng, quy hoạch hoặc định hướng quy hoạch, cơ sở pháp lý, tình trạng khai thác sử dụng, tranh chấp...) để lập danh mục đất công cần khai thác, xác định vị trí tiềm năng để tạo quỹ đất sạch trình UBND Tỉnh phê duyệt làm cơ sở xây dựng phương án	Các sở, ban ngành Tỉnh	Hàng năm	Báo cáo	

	thu hút đầu tư đối với từng khu đất				
4	Xây dựng thông tin chi tiết về dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025 tại địa phương làm cơ sở thu hút các nhà đầu tư FDI	Các sở, ban ngành Tỉnh	Hàng năm	Báo cáo	
5	Tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp tại địa phương	Các sở, ban ngành Tỉnh	Hàng năm	Báo cáo	